

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2025/HSST**

Ngày 15 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Tứ;

2. Bà Thái Thị Viết.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 7- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Đức K**, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1981 tại: xã T, thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam (*nay là thôn Đ, xã T, thành phố Đà Nẵng*); nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Đức N (chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1952. Vợ: Cao Thị Bích T (đã ly hôn). Con: Phan Đăng S, sinh năm 2005.

Tiền án: không có.

Tiền sự:

- Ngày 07/3/2023, bị Trưởng Công an thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Ngày 09/8/2023, bị Trưởng Công an huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chưa chấp hành.

Nhân thân:

- Ngày 29/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm 04 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2014/HSST ngày 29/4/2014 (đã được xóa án tích).

- Ngày 21/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 23/2023/QĐ-TA . Bị cáo chưa chấp hành.

- Ngày 02/5/2023, Công an huyện Tiên Phước ra Quyết định số 08/QĐTT truy tìm người đã có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam vào ngày 09/5/2025. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01. Bà Lê Thị M, sinh năm 1952, địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Đ, xã T, thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt.

02. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/5/2025, Phan Đức K đến uống cà phê tại quán Ánh Sao (khối phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, nay là khối phố B, xã T, thành phố Đà Nẵng) thì tình cờ gặp T (K không nhớ rõ họ tên, chỉ thường gọi tên là E). Nói chuyện với nhau được một lúc, K hỏi T: “có biết chỗ nào lấy đồ không, lấy giúp anh một ít” (nghĩa là T có biết chỗ nào bán Heroine không, lấy giúp K một ít). T hỏi: “anh muốn lấy bao nhiêu?”, K trả lời: “mua giúp 900.000 đồng ma túy, 100.000 đồng trả công cho T”. T cầm tiền đi đâu không rõ, khoảng 15 phút sau, T quay lại đưa cho K một gói ma túy loại Heroine rồi đi ra khỏi quán. K cất giữ gói ma túy vừa mua được trong người đi về nhà tại thôn Dịch Tây, xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (theo lời khai của Phan Đức K). Về đến nhà, K đi vào phòng vệ sinh, lấy một ít ma túy rồi dùng bơm kim tiêm chích chất ma túy vào người.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam đến chỗ ở của Phan Đức K tại nhà bà Lê Thị M (mẹ của K) thuộc thôn Dịch Tây, xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam mời Phan Đức K làm việc (nội dung làm việc về Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 23/2023/QĐ-TA ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước đối với Phan Đức K). Khi Tổ công tác tiếp cận phòng vệ sinh thì phát hiện bắt quả tang Phan Đức K đang tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroin và thu giữ, tạm giữ tang vật gồm: 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất rắn dạng cục, bột màu trắng; 01 (một)

bơm kim tiêm (*đã qua sử dụng*); 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0353793543 và 0777503258 (*điện thoại đã qua sử dụng*).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Đức K tại nhà bà Lê Thị Minh (*mẹ của K*) không phát hiện, tạm giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 15/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: mẫu chất rắn dạng cục-bột màu trắng gửi giám định (*mẫu ký hiệu A*) là ma túy, loại Heroine. Mẫu ký hiệu A có khối lượng là 0,450g (*không phải bốn trăm năm mươi gam*).

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSKV7-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Đức K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố và luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Phan Đức K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đức K khai nhận như sau: bản thân bị cáo nghiện ma túy nên sáng ngày 09/5/2025, bị cáo có nhờ T (*bị cáo không nhớ rõ họ tên, chỉ thường gọi tên là E*) mua 900.000 đồng ma túy để sử dụng. Lúc 09 giờ 00 phút cùng ngày, tại nhà mẹ ruột của bị cáo bà Lê Thị M ở thôn Dịch Tây, xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước (*nay là thôn Dịch Tây, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng*), Tổ công tác Công an xã Tiên Phong phát hiện bắt quả tang bị cáo tàng trữ trái phép 0,450 gam (*không phải bốn trăm năm mươi gam*) chất ma túy

loại Heroine. Ma túy mà bị cáo bị bắt quả tang và bị thu giữ chính là ma túy bị cáo đã nhờ người thanh niên tên T mua vào sáng ngày 09/5/2025.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi cất giấu, mang theo ma túy (*loại Heroine*), có khối lượng là 0,450 gam (*không phải bốn trăm năm mươi gam*) nhằm mục đích để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy là loại độc dược gây nghiện, việc sử dụng trái phép chất ma túy gây tác hại rất lớn, lâu dài đối với sức khỏe con người và xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước nghiêm cấm và xử lý rất nghiêm khắc đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết rõ được tác hại của ma túy và có đầy đủ năng lực để nhận thức được sự trừng phạt của pháp luật đối với hành vi vi phạm của mình nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, sự lên án của dư luận xã hội, liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quy định của Nhà nước về việc kiểm soát các hoạt động liên quan đến chất ma túy mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có công cách mạng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị đau nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình (*có xác nhận của chính quyền địa phương*) nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; đã bị kết án và xử phạt về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng đạo đức lối sống để trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục vướng vào tệ nạn ma túy và có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật không tốt, chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội

với một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy, cải tạo thành công dân có ích và cũng để đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng cho bị cáo; phòng ngừa chung cho toàn xã hội; nhất là đáp ứng công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội nói chung và ma túy nói riêng; nhằm đảm bảo tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Xét thấy: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0353793543 và thẻ sim số 0777503258, điện thoại đã qua sử dụng (*đã được niêm phong*): là tài sản của bị cáo Phan Đức K, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

01 (một) mảnh giấy lịch không rõ kích thước (*bị cáo sử dụng để gói, bảo quản ma túy loại heroine*); 01 (một) bơm kim tiêm (*đã qua sử dụng*); chất ma túy còn lại sau giám định hoàn trả được niêm phong trong bì Công văn số 259/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam: là vật không có giá trị sử dụng, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: bị cáo Phan Đức K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề liên quan trong vụ án này:

Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của Phan Đức K, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có văn bản đề nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam (nay là Công an thành phố Đà Nẵng) lập hồ sơ, xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với nguồn gốc khối lượng ma túy loại Heroin mà Phan Đức K đã tàng trữ và bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang vào ngày 09/5/2025: bị cáo khai đã đưa số tiền 1.000.000 đồng cho Nguyễn Hữu T nhờ mua 900.000 đồng ma túy, còn lại 100.000 đồng trả tiền công cho T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc ghi lời khai với Nguyễn Hữu T, tiến hành đối chất giữa K với T, T đều khẳng định chưa bao giờ mua giúp hay bán trái phép chất ma túy cho K. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận ngoài lời khai ra thì bị cáo cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác cũng như không có ai chứng kiến để chứng minh Nguyễn Hữu T là người mua giúp ma túy cho bị cáo vào sáng ngày 09/5/2025. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không có cơ sở để xử lý đối với T.

Việc xử lý như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*):

Tuyên bố bị cáo **Phan Đức K** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phan Đức K **03** (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (*ngày 09/5/2025*).

[2]. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (*một*) mảnh giấy lịch không rõ kích thước (bị cáo sử dụng để gói, bảo quản ma túy loại Heroine);

+ 01 (*một*) bơm kim tiêm (*đã qua sử dụng*);

+ Chất ma túy còn lại sau giám định hoàn trả được niêm phong trong phong bì niêm phong số 259/KL-KTHS, bên ngoài có chữ ký của Lê Hoàng Vũ, Lê Cao Trí, Đinh Minh Tận và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam (mặt trước 04, mặt sau 05), bên trong là mẫu vật và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

- **Trả lại cho bị cáo Phan Đức K:** 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0353793543 và thẻ sim số 0777503258, điện thoại đã qua sử dụng (*đã được niêm phong*) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(*Các vật chứng này đang được lưu giữ tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2025*).

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: bị cáo Phan Đức K chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*15/9/2025*); riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT TANDTC,
- TAND TP Đà Nẵng,
- VKSND TP Đà Nẵng,
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng,
- THADS TP Đà Nẵng,
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng,
- Phòng PV06 CA TP Đà Nẵng,
- Phòng HSNV Sở Tư pháp TP Đà Nẵng,
- Người tham gia tố tụng,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên**
tòa

Nơi nhận:

- Vụ GDKT TANDTC
- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV06 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Các Hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Các Hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

